TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐT** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 157/2022/QĐST-HNGĐ	*ĐT, ngày 21 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988. Địa chỉ: khu T, phường HQ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Trần Quốc H, sinh năm 1984. Địa chỉ: khu T, phường HQ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mục 1.1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Quốc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về con chung: các đương sự cùng khẳng định có 02 con chung tên là Trần Quang V, sinh ngày 15/02/2016 và Trần Hoàng Q, sinh ngày 20/5/2020 và thỏa thuận, thống nhất:

Chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi cả hai con chung Trần Quang V và Trần Hoàng Q kể từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Trần Quốc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Quốc H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2/ Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị L và anh Trần Quốc H cùng xác định không có nợ chung, còn về tài sản chung tự thỏa thuận với nhau nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3/ Về án phí:

Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009457 ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị L được hoàn trả số tiền 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT;
- Chi cục Thi hành án DS ĐT;
- UBND phường HQ (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Năm